

Số: 74 /TB-KTNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Kết quả thi tuyển công chức Kiểm toán nhà nước năm 2018

- Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-KTNN ngày 19/02/2019 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức Kiểm toán nhà nước năm 2018;

- Căn cứ kết quả thi của các thí sinh;

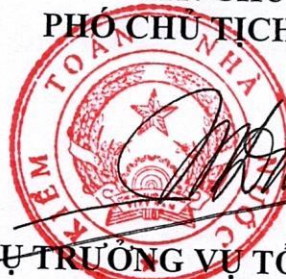
Hội đồng tuyển dụng công chức Kiểm toán nhà nước thông báo kết quả thi tuyển công chức năm 2018 Vòng 2 (theo danh sách đính kèm).

Hội đồng tuyển dụng nhận đơn phúc khảo của các thí sinh từ ngày 17/5/2019 đến hết ngày 31/5/2019 (Thí sinh có đơn phúc khảo nộp tại Vụ Tổ chức cán bộ, Kiểm toán nhà nước số 116 Nguyễn Chánh, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội hoặc tại các Kiểm toán nhà nước khu vực nơi nộp hồ sơ đăng ký thi tuyển)./u

Nơi nhận:

- Tổng KTNN (để b/c);
- Phó Tổng KTNN Nguyễn Tuấn Anh (để b/c);
- Các thành viên HĐTD;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Các đơn vị KTNN khu vực V, VIII, IX, XII, XIII;
- Lưu: VT, TCCB; HĐTD (03).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Hà Thị Mỹ Dung

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC NĂM 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2018 - VÒNG 2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	SBD	Tổng điểm	Ghi chú
1	Phạm Mạnh Cầm	01/01/1992	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực IX	002	56.5	
2	Võ Văn Châu	8/10/1979	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	003	22	
3	Lê Đông Cúc	20/07/1989	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	004	66	
4	Nguyễn Thị Ngọc Dung	04/05/1996	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	006	45.5	
5	Đặng Anh Dũng	08/09/1988	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực XIII	007	56	Đã cộng điểm ưu tiên
6	Lê Công Thiện Dũng	30/01/1996	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	008	52	
7	Trần Thị Mỹ Giang	11/04/1987	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	010	55	
8	Phạm Thị Ngọc Hân	07/01/1993	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực IX	012	51	
9	Bùi Thúy Hằng	22/03/1985	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực XII	013	35	
10	Đậu Thị Thu Hằng	05/12/1984	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực IX	014	55	Đã cộng điểm ưu tiên
11	Nguyễn Hà Anh Kiệt	24/03/1996	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực XII	020	35	
12	Phạm Nhật Minh	27/10/1996	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực XII	021	30	
13	Đào Thị Hồng Nga	24/05/1996	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực XIII	023	27.5	
14	Phạm Thị Kim Ngân	18/5/1990	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực IX	024	42	
15	Trần Phương Nghi	16/6/1996	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	026	50.5	
16	Trần Trọng Nghĩa	13/08/1991	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực XII	027	22	
17	Nguyễn Hoàng Duy Ngọc	01/10/1992	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực IX	028	38	
18	Nguyễn Thái Nguyên	22/12/1993	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	029	18	



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	SBD	Tổng điểm	Ghi chú
19	Lê Thị Minh Nguyệt	22/9/1975	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực IX	032	55.5	
20	Bùi Mỹ Nhật	19/07/1996	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	033	32.5	
21	Lương Nguyễn Yến Nhi	22/12/1992	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực IX	034	28	
22	Nguyễn Vũ Thanh Phương	22/02/1995	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực IX	037	43	
23	Trần Thị Minh Phương	10/12/1989	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực XII	038	32	
24	Nguyễn Hữu Thắng	27/08/1995	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực XII	041	54	
25	Nguyễn Hương Thanh	14/5/1996	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực VIII	043	51	
26	Trịnh Vũ Chung Thành	26/11/1994	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực VIII	044	30.5	
27	Võ Thị Kiều Thu	31/10/1996	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực IX	046	58	
28	Nguyễn Minh Thùy	28/11/1989	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	048	13	
29	Trần Thị Kiều Trang	25/06/1989	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	051	45	
30	Võ Thị Thùy Trang	12/09/1995	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	052	42.5	
31	Phan Thị Thanh Trúc	3/8/1993	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực IX	053	35	
32	Nguyễn Trí Tuệ	14/08/1990	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	054	40	
33	Hoàng Thị Cẩm Vân	01/06/1992	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực XIII	056	52	
34	Phùng Thanh Vy	09/05/1995	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Khu vực V	057	32.5	
35	Lê Trí Bình	23/7/1983	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực IX	058	68	
36	Nguyễn Khánh Hoàng	27/12/1995	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực IX	061	55	
37	Nguyễn Quốc Huy	16/3/1995	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực VIII	062	41	
38	Vũ Xuân Mạnh	25/04/1983	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực IX	064	75	Đã cộng điểm ưu tiên
39	Nguyễn Duy Anh Minh	12/8/1993	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực IX	065	40	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	SBD	Tổng điểm	Ghi chú
40	Nguyễn Quang Nam	04/08/1985	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực V	066	48	
41	Phan Anh Phong	01/6/1983	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực IX	069	52	
42	Nguyễn Thanh Tâm	18/4/1991	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực V	070	34	
43	Nguyễn Minh Toàn	07/03/1994	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực IX	073	43	
44	Nguyễn Huỳnh Trục	12/04/1993	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực V	074	60	
45	Võ Minh Trung	20/12/1990	Kỹ sư giao thông cầu đường, kỹ sư dân dụng công nghiệp, kỹ sư công trình thủy lợi	Khu vực V	075	16	
46	Trần Phú Khánh	09/09/1989	Công nghệ Thông tin	Khu vực V	076	46	


TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Hà Thị Mỹ Dung

